

Số: 02 /2026/QĐ-CTUBND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn tại Tờ trình số 179/TTr-STC ngày 07 tháng 4 năm 2026, Công văn số 2406/STC-QLG&CS ngày 28/4/2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 226/BC-STP ngày 13 tháng 5 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được

xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; Sở Tài chính (đối với tài sản do cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu): quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

c) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường: quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền cấp mình ra quyết định tịch thu hoặc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp mình ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: phê duyệt phương án xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

b) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh và cơ quan Thi hành án cấp quân khu chuyển giao (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan Thi hành án dân sự nơi có vật chứng, tài sản chuyển giao (trừ tài sản quy định tại điểm a, b khoản này).

3. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa

phương thuộc cấp tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường.

4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp tỉnh đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp tỉnh đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho đơn vị trực thuộc quản lý.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Điểm c khoản 2 Điều 3 Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Cảnh Toàn